TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - THANH HOÁ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 39/2026/QĐST-HNGĐ	

Thanh Hoá, ngày 23 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - THANH HÓA

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 32/2026/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2026, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Bùi Thị Thanh H, sinh năm 1991.

2. Anh Mai Văn S, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã H, tỉnh Thanh Hoá.

Hiện cùng cư trú tại: Ngõ X, đường Q, khu phố Y, phường T, tỉnh Thanh Hoá.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Thanh H và anh Mai Văn S yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa hai anh chị. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh S đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thỏa thuận của anh chị là có căn cứ nên công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị.

[2] Về con chung: Chị Bùi Thị Thanh H và anh Mai Văn S thống nhất vợ chồng có 02 con chung là các cháu Mai Hoàng Nhật T, sinh ngày 02/9/2012, Mai Tuệ L, sinh ngày 06/3/2014; anh chị thoả thuận, giao cháu T và cháu L cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; anh S có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (1.000.000 đồng/01 cháu); thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 02/2026, cho đến khi cháu T và cháu L thành niên.

[3] Về tài sản, công nợ chung: Chị Bùi Thị Thanh H và anh Mai Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Toà án: Chị Bùi Thị Thanh H và anh Mai Văn S thỏa thuận, anh S chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của những người yêu cầu được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Thanh H và anh Mai Văn S.

- Về con chung: Chị Bùi Thị Thanh H và anh Mai Văn S có 02 con chung là các cháu Mai Hoàng Nhật T, sinh ngày 02/9/2012, Mai Tuệ L, sinh ngày 06/3/2014. Giao cháu T và cháu L cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; anh S có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (1.000.000 đồng/01 cháu); thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 02/2026, cho đến khi cháu T và cháu L thành niên; anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ chung: Chị Bùi Thị Thanh H và anh Mai Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Toà án: Anh Mai Văn S chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm; trừ vào số tiền 3 00.000 đồng tạm ứng lệ phí anh S đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa, theo biên lai thu số: 0000724 ngày 27/01/2026. Công nhận anh S đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 6;
- THADS T.Thanh Hoá;
- UBND P.Quang Trung;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Lê Tiến Thịnh